

NỘI DUNG ÔN TẬP BÀI HỌC
MÔN THANH TOÁN QUỐC TẾ
NGÀY 15/04/2020

1. Vai trò và phạm vi điều chỉnh của Incoterm:

1.1 Vai trò của Incoterm:

- Incoterm là một bộ các quy tắc, hệ thống hóa các tập quán thương mại. Các tập quán thương mại đã hình thành và phát triển từ rất lâu đời, nhưng chưa được hệ thống lại. Incoterms ra đời, đã giúp hệ thống lại các tập quán thương mại đó một cách rõ ràng, khoa học và logic.

- Incoterms là ngôn ngữ quốc tế trong giao nhận và vận chuyển hàng hóa ngoại thương. Incoterms làm giảm tình trạng bất cân xứng thông tin trong hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế.

- Incoterms là phương tiện đẩy nhanh tốc độ đàm phán hợp đồng ngoại thương, giúp hợp đồng ngoại thương được ngắn gọn, nhưng vẫn đảm bảo đầy đủ, và đảm bảo tính pháp lý cần thiết.

- Incoterms là cơ sở quan trọng để xác định giá cả trong mua bán hàng hóa ngoại thương. Incoterms qua định nghĩa vụ về chi phí và rủi ro của các bên tham gia, do đó tác động đến giá vốn của người bán, từ đó, ảnh hưởng đến giá cả hàng hóa.

1.2 Phạm vi điều chỉnh của Incoterms:

Incoterms quy định nghĩa vụ của các bên trong việc thực hợp đồng. Cụ thể:

Incoterms quy định cụ thể, ai là người thuê phương tiện vận tải, ai là người mua bảo hiểm, ai làm các thủ tục hải quan xuất khẩu cũng như nhập khẩu

Incoterms quy định nơi chuyển giao rủi ro giữa người bán và người mua. Ví dụ, trong điều khoản FOB, nơi chuyển giao rủi ro từ người bán qua cho người mua là khi hàng hóa được đặt xong lên trên boong tàu.

Incoterms quy định địa điểm phân chia chi phí giữa các bên. Ví dụ, trong điều khoản FOB, địa điểm phân chia chi phí là khi hàng hóa được đặt ngay ngấm lên trên boong tàu, còn trong điều khoản CIF là khi hàng hóa cập cảng nước nhà nhập khẩu.

Incoterms koong điều chỉnh các vấn đề sau:

1. Incoterms không thay thế hợp đồng ngoại thương. Việc mua bán hàng hóa quốc tế phải được ký kết bằng hợp đồng ngoại thương, thực hiện theo công ước Vience năm 1980 về hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế.

2. Incoterms không điều chỉnh thông số kỹ thuật của hàng hóa. Thông số kỹ thuật của hàng hóa được quy định trong hợp đồng ngoại thương hoặc cảm nang sử dụng hàng hóa.

3. Incoterms không điều chỉnh phương thức thanh toán quốc tế. Việc các bên lựa chọn phương thức thanh toán nào được thể hiện trong hợp đồng ngoại thương.

4. Incoterms không điều chỉnh các hành vi vi phạm hợp đồng như giao hàng không đúng số lượng, không đúng chất lượng, ...

5. Incoterms không điều chỉnh thuế quan đối với hàng hóa XNK. Incoterms chỉ điều chỉnh về việc ai là người làm thủ tục hải quan, ai là người nộp thuế XK, NK, còn vấn đề thuế suất của hàng hóa XNK là do luật quốc gia của mỗi nước quy định.

6. Incoterms không điều chỉnh các trường hợp bất khả kháng. Khi có sự kiện bất khả kháng xảy ra, các bên được miễn trừ trách nhiệm theo hợp đồng ngoại thương.

7. Incoterms không điều chỉnh quyền sở hữu trí tuệ.

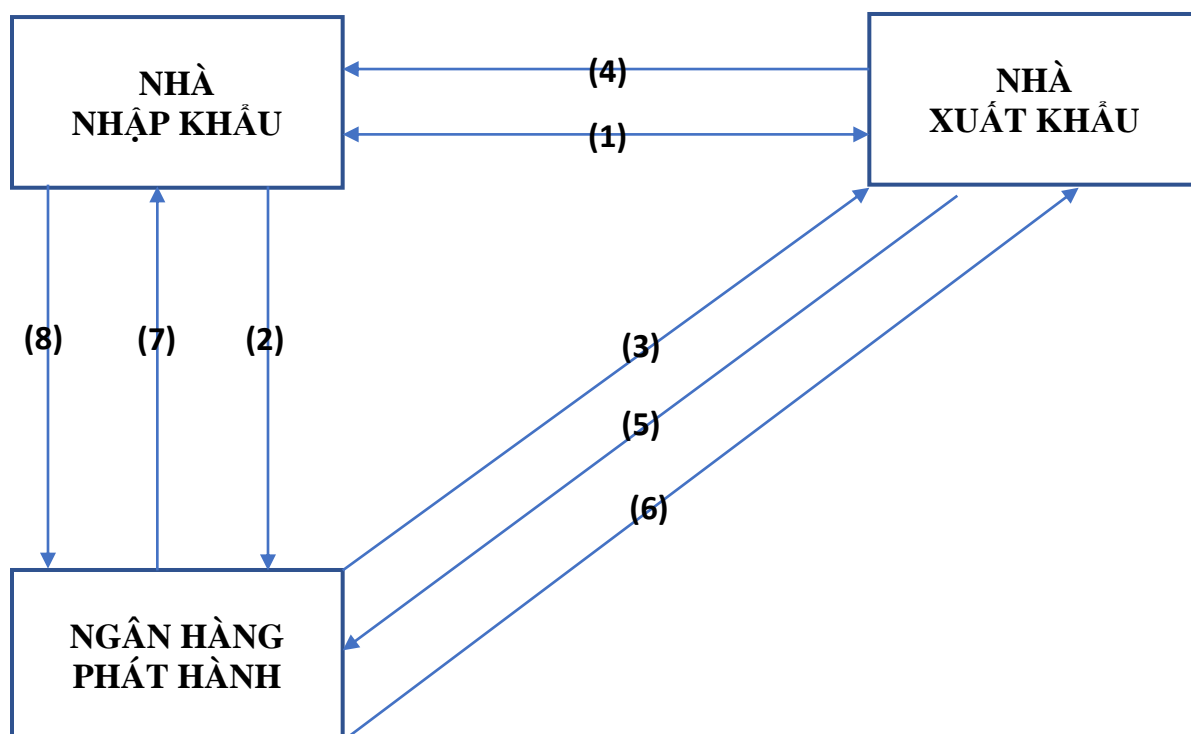
8. Incoterms không điều chỉnh nơi giải quyết tranh chấp hợp đồng. Nơi giải quyết tranh chấp hợp đồng được các bên thỏa thuận trong hợp đồng ngoại thương, nếu hợp đồng ngoại thương không quy định, thì tranh chấp xảy ra ở không gian địa lý nước nào thì sẽ giải quyết theo luật của nước đó.

9. Incoterms không điều chỉnh vấn đề chuyển giao quyền sở hữu hàng hóa. Quyền sở hữu hàng hóa được chuyển giao khi người bán thực hiện giao hàng, giao bộ chứng từ và người mua thực hiện thanh toán tiền hàng.

2. Phương thức thanh toán tín dụng chứng từ: Documentary Credit - DC

2.1 Phương thức thanh toán tín dụng chứng từ là gì

Quy trình cơ bản của phương thức thanh toán tín dụng chứng từ



- (1) Nhà NK và nhà XK tiến hành ký kết hợp đồng ngoại thương
- (2) Nhà NK mang hợp đồng ngoại thương và các giấy tờ cần thiết đến gặp ngân hàng yêu cầu phát hành L/C
- (3) Ngân hàng sau khi xem xét hợp đồng ngoại thương và các hồ sơ của nhà NK sẽ ra quyết định có phát hành L/C hay không. Nếu đồng ý, Ngân hàng sẽ tiến hành phát hành L/C và gửi L/C qua cho nhà XK. Lưu ý, lúc này, ngân hàng đó được gọi là ngân hàng phát hành, ngân hàng phát hành khi đã đồng ý phát hành L/C thì sẽ là người trực tiếp thanh toán cho nhà XK, dù cho nhà NK còn tiền hay hết tiền, còn tồn tại hay đã phá sản.
- (4) Nhà XK sau khi nhận được L/C, tiến hành kiểm tra, nếu không vấn đề gì thì tiến hành giao hàng qua cho nhà NK. Lúc này, nhà XK chỉ giao hàng đi thôi, còn các giấy tờ quan trọng để có thể lấy được hàng (gọi là bộ chứng từ) thì nhà XK giữ lại.
- (5) Nhà XK xuất trình bộ chứng từ cho ngân hàng phát hành và yêu cầu thanh toán tiền cho lô hàng.
- (6) Ngân hàng phát hành kiểm tra bộ chứng từ, nếu hoàn hảo hết thì thanh toán tiền cho nhà XK
- (7) Ngân hàng phát hành xuất trình bộ chứng từ cho nhà NK và yêu cầu nhà NK trả tiền cho mình
- (8) Nhà NK kiểm tra bộ chứng từ, nếu hợp lệ hết thì tiến hành trả tiền cho ngân hàng, lấy bộ chứng từ và đi nhận hàng.

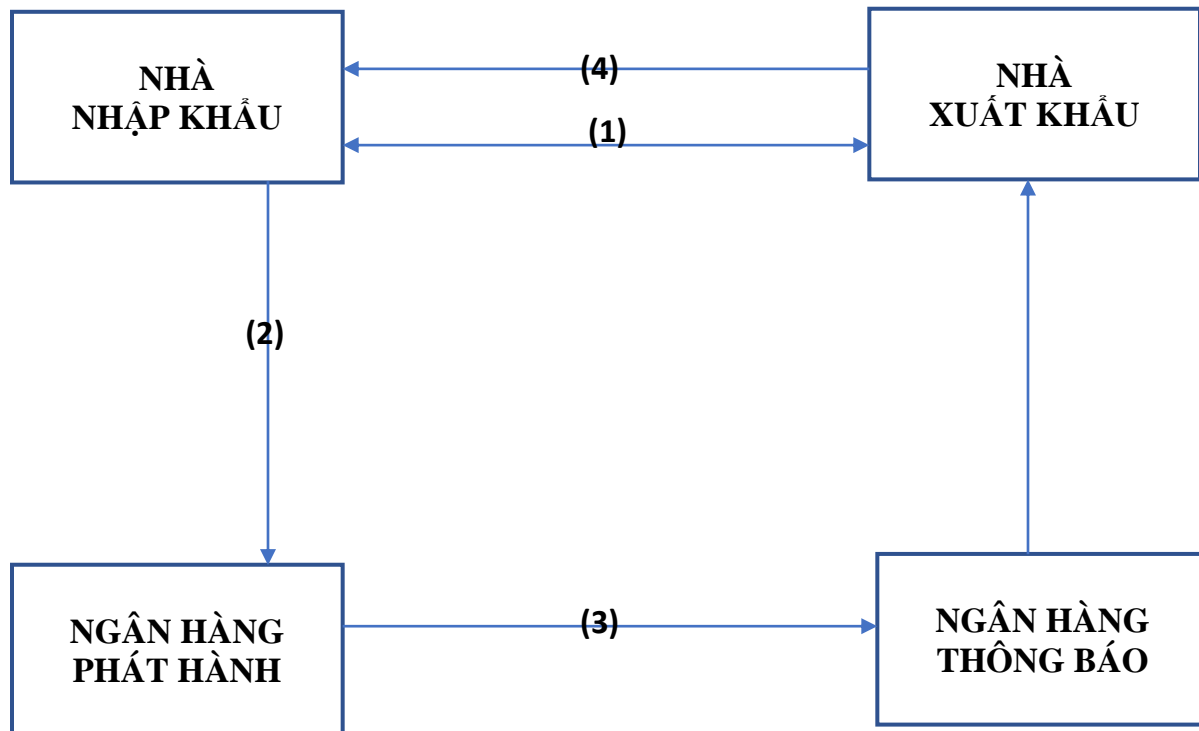
Như vậy, ta thấy trong suốt qua trình giao dịch, ngân hàng chỉ giao dịch trên bộ chứng từ, không giao dịch trên hàng hóa, cho nên phương thức thanh toán này gọi là phương thức thanh toán chứng từ. Đồng thời, trong phương thức này, ngân hàng đã ứng trước tiền hay nói cách khác, ngân hàng đã cho nhà NK vay trước 1 số tiền để trả cho nhà XK, nên phương thức này gọi là phương thức thanh toán tín dụng. Tổng hợp lại, mới gọi là phương thức thanh toán tín dụng chứng từ. Điều này cũng được quy định trong điều số 5 của UCP 600

2.2 Các chủ thể nào tham gia vào phương thức tín dụng chứng từ?

Xem điều 2, UCP 600, gồm có:

- Người yêu cầu (Applicant) là người yêu cầu mở L/C, thường là nhà NK
- Người thụ hưởng (Beneficiary) là người hưởng lợi từ L/C, thường là nhà XK
- Ngân hàng phát hành (Issuing bank) là ngân hàng phát hành a L/C
- Ngân hàng thông báo (Advising bank) là ngân hàng thông báo cho người thụ hưởng biết L/C đã được mở

Quy trình của phương thức DC lúc này là



- (1) Nhà NK và nhà XK tiến hành ký kết hợp đồng ngoại thương
- (2) Nhà NK mang hợp đồng ngoại thương và các giấy tờ cần thiết đến xin ngân hàng phát hành xin mở L/C
- (3) Ngân hàng phát hành xem xét các điều kiện của nhà NK và hợp đồng ngoại thương, nếu đồng ý thì tiến hành phát hành L/C và gửi L/C đến ngân hàng thông báo
- (4) Ngân hàng thông báo sẽ kiểm tra tính chân thực bề mặt của L/C, và gửi L/C đến cho nhà XK cùng với những thông báo của mình.
- (5) Nhà XK sau khi nhận được L/C, kiểm tra không có vấn đề gì thì tiến hành giao hàng qua cho nhà NK

Lưu ý:

- ngân hàng phát hành là ngân hàng phục vụ nhà nhập khẩu và ở bên nước nhà nhập khẩu
- ngân hàng thông báo là ngân hàng phục vụ nhà xuất khẩu và ở bên nước nhà xuất khẩu
- trong điều 3 của UCP 600 cũng quy định, các chi nhánh của cùng 1 ngân hàng ở các nước khác nhau được coi là những ngân hàng độc lập. Ví dụ, cùng là

Citibank, nhưng Citibank Việt Nam và Citibank Nhật Bản được xem là 2 ngân hàng độc lập với nhau, nên NHPH là Citibank Việt Nam và ngân hàng thông báo là Citibank Nhật Bản là được chấp nhận theo UCP 600.

2.3 L/C là gì?

L/C là văn bản do ngân hàng mở L/C lập ra theo yêu cầu của nhà NK nhằm cam kết trả cho đơn vị xuất khẩu một số tiền nhất định, trong thời gian nhất định, với điều kiện, nhà XK phải thực hiện đúng và đầy đủ những điều khoản quy định trong L/C.

Các trường của L/C trong mẫu điện MT 700 (Sinh viên nghiên cứu theo file cô đã gửi về mẫu thư tín dụng MT đầu 7 trên class room)

Lưu ý về mã swift:

Swift là viết tắt của Society for Worldwide Interbank and Financial Telecommunication (Hiệp hội viễn thông liên ngân hàng và tài chính quốc tế), hiệp hội này sẽ quy định cho mỗi ngân hàng hoặc mỗi chi nhánh của ngân hàng ở các nước 1 cái mã để giao dịch, mã đó gọi là swift code hay còn gọi là BIC tức là Bank Identifier Code. Swift Code hay BIC thường bao gồm 8 hoặc 11 ký tự. Tổng quát như sau:

AAAABBCDDD

4 ký tự đầu tiên AAAA là mã ngân hàng, bắt buộc phải được ký hiệu bằng chữ

2 ký tự tiếp theo BB là mã quốc gia, bắt buộc phải được ký hiệu bằng chữ và được thống nhất theo tiêu chuẩn Iso 3166

2 ký tự tiếp theo CC là mã vị trí, có thể được ký hiệu bằng chữ hoặc bằng số hoặc cả 2

3 ký tự cuối cùng (nếu có) là mã chi nhánh, có thể được ký hiệu bằng chữ hoặc bằng số hoặc cả 2

Các ngân hàng ở VN, mã Swift thường chỉ có 8 ký tự

Ví dụ: mã Swift của ngân hàng Vietcombank là BFTVVNVX

---HẾT---